

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26/5/2023
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn
và nuôi con)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD- TỈNH BL

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Thiện Phong và ông Danh On

Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Quy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: Ông Danh Đạt, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 287/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp CC, xã NTL, huyện HD, tỉnh BL

Bị đơn: Anh Trương Văn Ngh, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp CC, xã NTL, huyện HD, tỉnh BL

(Chị G có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Ngh vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/9/2022, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc G xác định giữa chị với anh Trương Văn Ngh đi đến hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NTL, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 08/12/2008 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: do trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cãi nhau, từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện chị và anh Ngh đã sống ly thân với nhau khoảng 02 năm. Trong

khoảng thời gian sống xa nhau không ai quan tâm ai, anh Ngh hiện đã có cuộc sống riêng, nay chị nhận thấy vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Văn Ngh.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc G xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có với nhau 02 người con chung tên Trương Kim N, sinh ngày 20/10/2002 và Trương Văn L, sinh ngày 14/4/2008. Hiện các con đang sống chung với chị. Khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi cháu L, còn cháu N đã trưởng thành và có khả năng lao động nên khi ly hôn tôi không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con chị không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc G xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đối với anh Trương Văn Ngh: Mặc dù anh Trương Văn Ngh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Trương Văn Ngh vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh Trương Văn Ngh theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Trương Văn Ngh chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị G được ly hôn với anh Ngh là phù hợp với quy định của pháp luật;

Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con cho chị G được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Anh Trương Văn Ngh có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ngọc G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc G xác định không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc G phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc G có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con với anh Trương Văn Ngh. Anh Trương Văn Ngh có địa chỉ cư trú tại huyện HD. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HD.

Chị Nguyễn Thị Ngọc G có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị Ngọc G.

Anh Trương Văn Ngh đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh Ngh vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Trương Văn Ngh.

[2] Về nội dung vụ án: Chị G và anh Ngh chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện. Quá trình chung sống chị G và anh Ngh có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Thạnh Lợi, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 08/12/2008 và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của chị G và anh Ngh là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị G đối với anh Ngh thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ, nhưng thời gian chung sống chị G và anh Ngh lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện chị G và anh Ngh đã sống ly thân với nhau. Trong thời gian qua cả chị G và anh Ngh đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện muốn hàn gắn lại với nhau, chị G và anh Ngh không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Chị G xác định vợ chồng không còn khả năng tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị G và anh Ngh là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của chị G và anh Ngh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G đối với anh Ngh là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Từ lúc vợ chồng chị G và anh Ngh sống ly thân với nhau, chị G là người trực tiếp nuôi con chung, chị G vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con cũng như sự phát triển của con sau này, cháu Trương Văn L có nguyện vọng được sống chung với chị G và để tránh làm xáo trộn cuộc sống của con. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giao con cho chị G được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là

hoàn toàn phù hợp. Đối với cháu N đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Anh Trương Văn Ngh được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ngọc G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc G xác định không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc G phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Nguyễn Thị Ngọc G đối với anh Trương Văn Ngh; Xử cho Chị Nguyễn Thị Ngọc G được ly hôn với anh Trương Văn Ngh.

2/. Về nuôi con chung: giao người con chung tên Trương Văn L, sinh ngày 14/4/2008 cho Chị Nguyễn Thị Ngọc G nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Trương Văn Ngh được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ngọc G không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc G không đặt ra yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006535 ngày 11 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho Chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Trương Văn Ngh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- UBND xã NTL;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm

